

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSPHN2 ngày tháng năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

Tên chương trình:

Tiếng Việt: **Việt Nam học**

Tiếng Anh: **Vietnamese Studies**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học;

Mã số: 7310630.

Tên gọi văn bằng: Cử nhân Việt Nam học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 04 năm

Vị trí việc làm: Làm nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu văn hóa, làm hướng dẫn viên của các công ty du lịch; giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, giáo viên dạy Việt Nam học ở các trường phổ thông.

Khả năng học tập nâng cao trình độ: Có thể học thêm các chuyên ngành gần, các chứng chỉ nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội việc làm. Có thể tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành Việt Nam học và các lĩnh vực liên quan khác.

Thời điểm điều chỉnh CTĐT: 2020

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Việt Nam học có phẩm chất, đạo đức tốt, có hiểu biết vững vàng về các nguyên lí, quy luật tự nhiên - xã hội, có kĩ năng thực hành cơ bản, có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, thích nghi và tự học suốt đời, có khả năng giải quyết hiệu quả những vấn đề thuộc ngành được đào tạo. Người học sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các nhà nghiên cứu và giảng dạy (nếu có thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm) Việt Nam học, văn hóa Việt Nam, tiếng Việt cho người nước ngoài hoặc làm hướng dẫn viên du lịch; có thể tham gia công tác quản lí trong các lĩnh vực, ngành nghề có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã mục tiêu	Mô tả
M1	Phát triển phẩm chất chính trị và ý thức công dân; hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác về lĩnh vực văn hóa - du lịch hoặc lĩnh vực giảng dạy.
M2	Đạt được những năng lực nền tảng, cơ bản để tiến hành hiệu quả các hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác: Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ; Năng lực giải quyết

<b>Mã mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>
	vấn đề; Năng lực phân biệt; Năng lực sáng tạo; Năng lực ngoại ngữ; Năng lực công nghệ thông tin.
M3	Đạt được các năng lực liên ngành: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực thẩm mỹ, Năng lực văn học, Năng lực nghiên cứu khoa học.
M4	Đạt được những năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thiết yếu đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp ở một trong các lĩnh vực: Du lịch và văn hóa Việt Nam; Nghiên cứu, giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài.
M5	Có khả năng tham gia quản lý, điều hành các hoạt động nghề nghiệp và có thể dẫn dắt, khởi nghiệp trong lĩnh vực được đào tạo.

## 2. Chuẩn đầu ra

### 2.1. Nội dung chuẩn đầu ra

<b>Mã chuẩn đầu ra</b>	<b>Mô tả</b>
C1	Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thể hiện được thế giới quan và phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.
C2	Khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.
C3	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
C4	Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua tập luyện một số môn thể dục thể thao.
C5	Vận dụng được các tri thức liên ngành về lịch sử, tư tưởng, xã hội, kinh tế, văn hóa, du lịch... vào nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học.
C6	<i>C6.1. (Dành cho lựa chọn 1)</i> Vận dụng được các tri thức chuyên sâu về văn hóa Việt Nam vào các hoạt động nghiên cứu và tổ chức các hoạt động văn hóa. <i>C6.2. (Dành cho lựa chọn 2)</i> Vận dụng được các tri thức chuyên sâu về ngôn ngữ Việt Nam vào các hoạt động giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài.
C7	<i>C7.1. (Dành cho lựa chọn 1)</i> Vận dụng được các tri thức, kỹ năng nghiệp vụ du lịch vào việc thiết kế và tổ chức hoạt động du lịch. <i>C7.2. (Dành cho lựa chọn 2)</i> Xây dựng được mục tiêu, nội dung và phát triển được chương trình dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài đáp ứng chuẩn đầu ra.
C8	<i>C8.1. (Dành cho lựa chọn 1)</i> Tích hợp các tri thức về văn hóa và du lịch vào việc quản lý các tổ chức, đơn vị chuyên môn về văn hóa, du lịch.

<b>Mã chuẩn đầu ra</b>	<b>Mô tả</b>
	<i>C8.2. (Dành cho lựa chọn 2) Tổ chức được các hoạt động dạy học, đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài đáp ứng chuẩn đầu ra.</i>

### 2.2. Ma trận Chuẩn đầu ra - Mục tiêu

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>				
	<b>M1</b>	<b>M2</b>	<b>M3</b>	<b>M4</b>	<b>M5</b>
C1	X				
C2		X			
C3		X			
C4		X			
C5			X		
C6				X	X
C7				X	X
C8				X	X

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

<b>TT</b>	<b>Các khối kiến thức</b>	<b>Số tín chỉ</b>
<b>I</b>	<b>Giáo dục đại cương</b> <i>(không tính các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh)</i>	<b>21</b>
<b>II</b>	<b>Giáo dục chuyên ngành</b>	<b>63</b>
	II.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành	<b>08</b>
	II.2. Chuyên ngành	<b>55</b>
	- <i>Bắt buộc</i>	<b>39</b>
	- <i>Tự chọn</i>	<b>16</b>
	II.3. Nghiệp vụ sư phạm	<b>38</b>
	- <i>Bắt buộc</i>	<b>26</b>
	- <i>Tự chọn</i>	<b>12</b>
	II.4. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	<b>07</b>
	<b>TỔNG</b>	<b>130</b>